

QUY ĐỊNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG LOGO VFCS



VFCS GD 1009:2019

Văn phòng chứng chỉ rừng
Phòng 309, Tòa nhà A9, Số 2, Ngọc Hà
Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 38438792; Fax: +84 38438793
Email: vanphongvfco@gmail.com
Web: www.vfcs.vnforest.gov.vn

Thông tin bản quyền
© VFCS 2019

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống cấp chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Tổng cục Lâm nghiệp hoặc liên hệ trực tiếp Văn phòng Chứng chỉ rừng.

Tất cả các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền; nghiêm cấm thay đổi; chỉnh sửa; hay tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép từ Văn phòng Chứng chỉ rừng.

Tên tài liệu: Quy định cấp phép sử dụng Logo VFCS

Mã tài liệu: VFCS/PEFC GD 1009:2019

Phê duyệt bởi: Văn phòng chứng chỉ rừng

Ngày ban hành: 6/9/2019

Ngày có hiệu lực: 6/9/2019

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	4
II. CĂN CỨ BAN HÀNH.....	5
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG.....	6
IV. QUY TRÌNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG LOGO.....	6
4.1. Thành phần hồ sơ đăng ký sử dụng Logo VFCS.....	7
4.2. Hình thức nộp hồ sơ.....	7
4.3. Trình tự cấp phép sử dụng Logo VFCS.....	7
V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	7
1. Trách nhiệm thi hành.....	7
2. Kiểm tra, giám sát.....	7
Phụ lục I: Mẫu đăng ký sử dụng Logo VFCS.....	8
Phụ lục 2: Hợp đồng cấp phép quyền sử dụng Logo VFCS.....	10

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Quản lý rừng bền vững được thực hiện tại Việt Nam từ những năm 1990 của Thế kỷ trước và đã được triển khai thực hiện trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020.

Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng thông qua Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có phê duyệt việc thành lập và vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động và ra quyết định độc lập giữa các bên tham gia, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế. Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng (bao gồm Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững; Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo nhóm và Tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm) do Văn phòng chứng chỉ rừng xây dựng và ban hành là tài liệu quan trọng để các Tổ chức chứng nhận sử dụng để đánh giá cấp chứng chỉ cho các chủ rừng, doanh nghiệp.

Logo của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia để cung cấp thông tin và khẳng định sản phẩm cung cấp ra thị trường được khai thác từ các khu rừng được quản lý một cách bền vững hoặc được quản lý theo chuỗi hành trình để có thể truy xuất được nguồn gốc đáp ứng được các tiêu chuẩn quản lý bền vững của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Khách hàng có thể nhận biết, tra cứu thông tin và đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm để góp phần bảo vệ môi trường.

Quy trình cấp phép sử dụng Logo VFCS trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng cục Lâm nghiệp về việc vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và theo các quy định, hướng dẫn của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng PEFC.

Đây là Tài liệu do Văn phòng chứng chỉ rừng ban hành để hướng dẫn các Tổ chức chứng nhận, Tổ chức công nhận, các bên liên quan và khách hàng trong quá trình vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH

- Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng thuộc nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ rừng bền vững;
- Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-TCLN-VP ngày 22/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững;
- Căn cứ vào Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 14021:1999, sửa đổi 1:2011; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO/IEC 14021:2013 về Nhãn môi trường và công bố về môi trường – tự công bố về môi trường (ghi nhãn môi trường kiểu II);
- Căn cứ vào Tài liệu hướng dẫn về Nguyên tắc sử dụng Logo PEFC ST 2001:2008;
- Căn cứ vào Tài liệu hướng dẫn về Quy trình cấp phép sử dụng Logo PEFC GD 1005:2012;
- Căn cứ vào Tài liệu hướng dẫn về Quản trị hệ thống của chương trình PEFC GD 1004:2009.

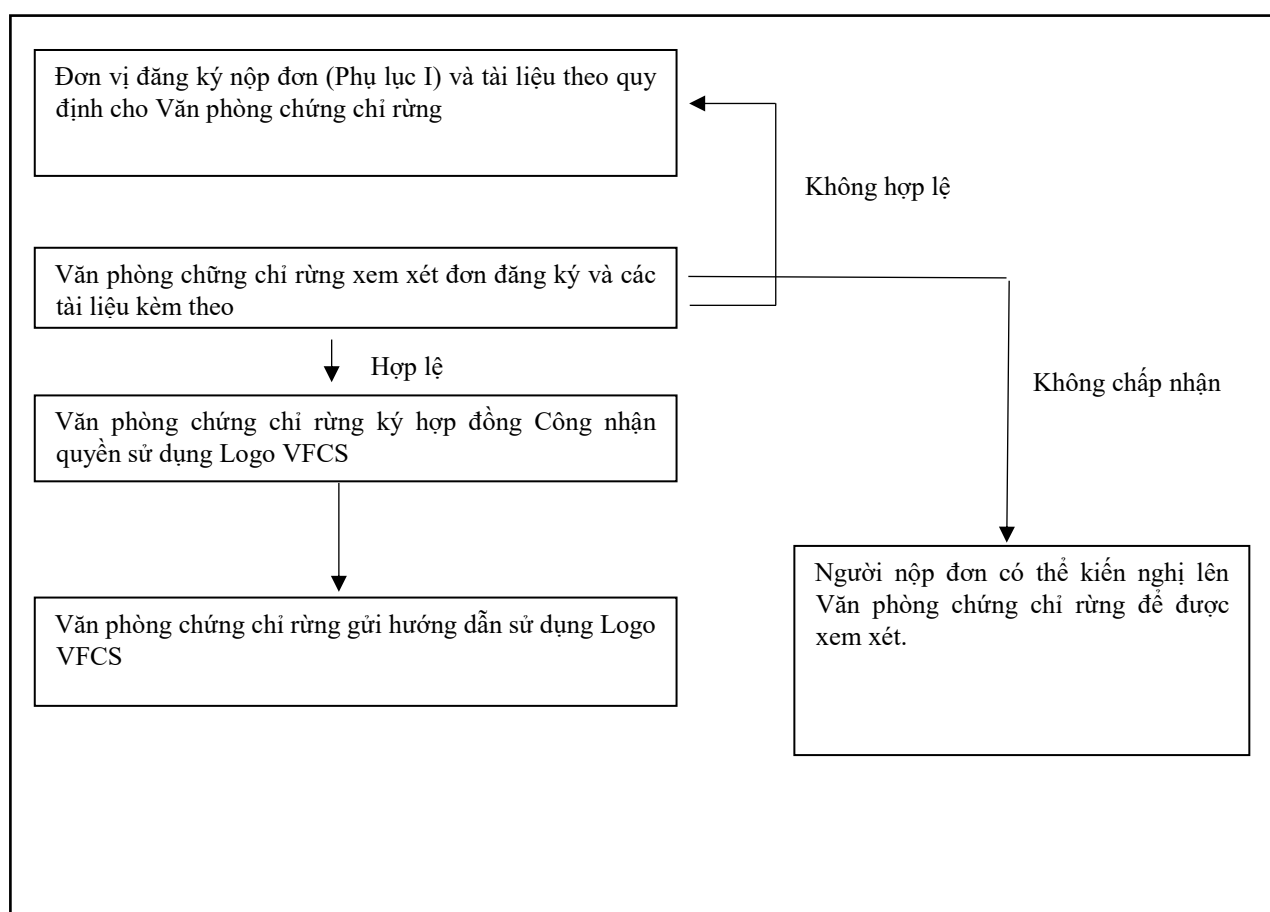
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Tài liệu này áp dụng cho các tổ chức Chứng nhận; tổ chức công nhận và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng Logo của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

Văn phòng chứng chỉ rừng là cơ quan công nhận quyền sử dụng Logo thông qua hợp đồng cấp phép sử dụng Logo VFCS.

IV. QUY TRÌNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG LOGO

Tài liệu này quy định quy trình cấp phép sử dụng Logo VFCS và hợp đồng công nhận quyền sử dụng Logo VFCS cho các đơn vị/tổ chức/cá nhân đạt được chứng chỉ rừng có nhu cầu sử dụng Logo VFCS theo Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.



4.1. Thành phần hồ sơ đăng ký sử dụng Logo VFCS

- Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững và/hoặc chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm được Tổ chức chứng nhận trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia cấp.

- Mẫu đơn đăng ký quyền sử dụng Logo VFCS theo mẫu tại Phụ lục I của tài liệu này.

4.2. Hình thức nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Văn phòng Chứng chỉ rừng.

4.3. Trình tự cấp phép sử dụng Logo VFCS

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Văn phòng chứng chỉ rừng thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, bổ sung hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Văn phòng Chứng chỉ rừng sẽ ký kết hợp đồng cấp phép sử dụng Logo VFCS. Mẫu hợp đồng cấp phép sử dụng Logo VFCS tại Phụ lục II của tài liệu này.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trách nhiệm thi hành

Các Tổ chức chứng nhận hoạt động trong hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia, chủ rừng, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan đến việc sử dụng Logo VFCS có trách nhiệm thực hiện theo các quy định trong tài liệu này;

2. Kiểm tra, giám sát

Văn phòng Chứng chỉ rừng có trách nhiệm và thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện cấp phép và sử dụng Logo VFCS;

Văn phòng Chứng chỉ rừng chịu trách nhiệm giải quyết, xử lý những khiếu kiện, khiếu nại của các bên liên quan về việc cấp phép và sử dụng Logo VFCS.

Phụ lục I: Mẫu đăng ký sử dụng Logo VFCS

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /VPCCR

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 20....***MẪU ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG LOGO VFCS****I. Thông tin về đơn vị đăng ký**

Tên tổ chức			
Địa chỉ	Đường		
	Thành phố	Mã	
	Nước		
Người liên lạc			
Điện thoại		Fax	
E-mail		Http	

II. Nhóm đối tượng đăng ký sử dụng Logo VFCS

A. Chủ rừng và đơn vị quản lý rừng	<input type="checkbox"/> Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững riêng lẻ;
	<input type="checkbox"/> Cơ quan quản lý nhóm của Chứng chỉ nhóm;
	<input type="checkbox"/> Thành viên của Chứng chỉ nhóm
B. Các ngành công nghiệp, sản xuất liên quan đến rừng	<input type="checkbox"/> Chứng chỉ Quản lý Chuỗi hành trình sản phẩm đơn lẻ;
	<input type="checkbox"/> Tổ chức/đơn vị Quản lý Chuỗi hành trình sản phẩm cho tổ chức, đơn vị có nhiều chi nhánh;
	<input type="checkbox"/> Tổ chức/đơn vị quản lý Chuỗi hành trình sản phẩm cho tổ chức, đơn vị nhiều chi nhánh và một số đơn vị liên quan.
	<input type="checkbox"/> Thành viên của Chứng chỉ nhóm
C. Nhóm đối tượng khác	<input type="checkbox"/>

Chú ý: Các tổ chức/đơn vị chỉ chọn 01 danh mục cho một đơn đăng ký

III. Thông tin và tài liệu kèm theo

Số chứng chỉ (đối với nhóm A hoặc B)	
Ngày hết hạn chứng chỉ (đối với nhóm A hoặc B)	
Tổ chức chứng nhận (đối với nhóm A hoặc B)	
<p>Các tài liệu kèm theo:</p> <p>Bản sao công chứng chứng chỉ quản lý rừng bền vững và/hoặc Chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm;</p> <p>Xác nhận thành viên của Chứng chỉ Nhóm;</p> <p>Danh sách các thành viên chứng chỉ Nhóm bao gồm đầy đủ các thông tin liên lạc.</p>	

IV. Cam kết

Chúng tôi xác nhận rằng:

1. Đã đọc và hiểu các quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia về nguyên tắc sử dụng Logo VFCS;
2. Thông tin trong đơn đăng ký này là đầy đủ và chính xác.

Chữ ký và dấu của người đại diện

Phụ lục II: Hợp đồng cấp phép quyền sử dụng Logo VFCS

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VĂN PHÒNG
CHỨNG CHỈ RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPCCR

HỢP ĐỒNG
CẤP PHÉP QUYỀN SỬ DỤNG LOGO VFCS

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng thuộc nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ rừng bền vững;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-TCLN-VP ngày 22/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Hôm nay ngày.....tháng năm, tại Văn phòng Chứng chỉ rừng, chúng tôi gồm:

Bên cấp phép quyền sử dụng Logo VFCS (Bên A):

Văn phòng chứng chỉ rừng (VFCO)

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Người đại diện:..... Chức vụ:.....

Bên sử dụng Logo VFCS (Bên B):

Tên tổ chức:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh :.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Người đại diện:..... Chức vụ:.....

Hai bên cùng thoả thuận với nội dung;.....

Hai bên cùng thoả thuận và ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Nguyên tắc sử dụng Logo VFCS thực hiện theo quy định tại tài liệu VFCS ST 1008:2019.

2. Việc sử dụng trái phép Logo VFCS đã được đăng ký bản quyền sẽ bị xử lý theo pháp luật Việt Nam.

Điều 2: Quyền và Trách nhiệm của bên A

1. Có quyền giám sát và xử lý vi phạm trong trường hợp bên B không tuân thủ đúng theo nguyên tắc sử dụng Logo VFCS và Hợp đồng 2 bên đã ký;

2. Có trách nhiệm cung cấp Mã đăng ký; cung cấp hướng dẫn sử dụng Logo VFCS cho bên B sau khi ký kết hợp đồng;

3. Có trách nhiệm thông báo cho bên B về những thay đổi liên quan đến các quy định trong việc sử dụng logo VFCS.

Điều 3: Quyền và Trách nhiệm của bên B

1. Có quyền sử dụng Logo VFCS ngay sau khi ký kết hợp đồng;

2. Có trách nhiệm thông báo cho bên A về các thay đổi thông tin liên quan của bên B trong quá trình sử dụng Logo VFCS;

3. Đối với các đối tượng là chủ rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ, lâm sản, thì phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cụ thể về sản phẩm khai thác từ các khu rừng đã được cấp chứng chỉ và/hoặc các sản phẩm liên quan đến quản lý chuỗi hành trình sản phẩm đã được cấp chứng chỉ.

Điều 4: Xử lý vi phạm nguyên tắc sử dụng Logo VFCS

1. Trường hợp đối tượng sử dụng Logo VFCS thuộc nhóm A và B, nếu không tuân thủ nguyên tắc sử dụng Logo, thì sẽ bị phạt số tiền tương đương 1/5 tổng giá trị của các sản phẩm đã mua bán trên thị trường có sử dụng Logo VFCS. Tuy nhiên, nếu bên B sử dụng Logo VFCS chứng minh được việc sử dụng Logo VFCS không tuân thủ nguyên tắc là vô ý, thì hình thức phạt tiền không được áp dụng. Mức xử phạt chung theo quy định của PEFC sẽ không vượt quá 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

2. Văn phòng chứng chỉ rừng có quyền thay đổi mức xử phạt. Mức xử phạt có hiệu lực sau 03 tháng khi Văn phòng chứng chỉ rừng thông báo trên Website của Hệ thống chứng chỉ rừng.

Điều 5: Chấm dứt hợp đồng

1. Trong trường hợp một bên nào đó muốn chấm dứt hợp đồng thì cần phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 03 tháng;

2. Văn phòng chứng chỉ rừng tạm thời đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện thấy bên B không tuân thủ theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng này;

3. Văn phòng chứng chỉ rừng không có nghĩa vụ bồi thường cho bất kỳ khoản chi phí hoặc thiệt hại nào khác liên quan đến việc đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt Hợp đồng sử dụng Logo VFCS.

Điều 6: Điều khoản về bảo mật thông tin

1. Văn phòng chứng chỉ rừng được phép công bố trên cổng thông tin điện tử của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia các thông tin, dữ liệu cụ thể của bên B;

2. Văn phòng chứng chỉ rừng sẽ thông báo trực tiếp cho bên B các thông tin của bên B được cập nhật trên Website của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (ngoại trừ thông tin về doanh thu của bên B);

3. Đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ, lâm sản, sau kỳ kiểm tra, giám sát của Tổ chức chứng nhận, thì các doanh nghiệp phải cung cấp bản báo cáo về việc sử dụng Logo VFCS trên các sản phẩm của mình. Ngoài ra, các doanh nghiệp chế biến gỗ, lâm sản cũng phải thông báo bằng văn bản cho Văn phòng chứng chỉ rừng về việc sử dụng Logo VFCS vào các mục đích khác ngoài việc sử dụng trực tiếp trên sản phẩm;

4. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng Logo VFCS vào mục đích khác (mục 6.6 của VFCS GD 1008:2019), thì phải thông báo bằng văn bản và nhận được sự chấp thuận của Văn phòng chứng chỉ rừng.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng này dựa trên pháp luật của Việt Nam.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và

phải được các bên tuân theo. Ấn phí sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai bên.

3. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được tòa án Việt Nam giải quyết.

Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi Văn phòng chứng chỉ rừng ký kết với bên B;

2. Hợp đồng cấp phép sử dụng Logo VFCS sẽ kết thúc ngay khi Chứng chỉ quản lý rừng bền vững và/hoặc Quản lý chuỗi hành trình sản phẩm hết hiệu lực.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký tên, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký tên, đóng dấu